PHIẾU BÀI TẬP

1. Sắp xếp các từ sau thành câu đúng:

a. lưng | ở trên | lạc đà | bướu | có



a. cái vòi | Con voi | có | dài



2. Điền vào chỗ trống :



a. oang hay ang :

- Gấu , hổ, voi là động vật h..... dã.



b. iết hay uyêt :

- Con đã b..... đọc và viết Tiếng Việt.



c. uyt hay it :

- Hà s..... khóc vì lo sợ.



LIVEWORKSHEETS

3. Đánh dấu X vào ô trống trước câu viết đúng:



☐ Võ sĩ có thân hình to lớn.

☐ Vỏ sĩ có thân hình to lớn.

☐ Võ xĩ có thân hình to lớn.

4. Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống:



Ve **vẻ** **vẽ** vè ve

Cái vè loài vật.



Trên **nưng** **lưng** cõng gạch.

Là nhà họ cua.



Nghiến **răng** **dăng** gọi mưa.



Đúng là cụ cóc.

Thích ngồi cắn chắt.



Truột **Chuột** nhắt, chuột đàn.



Đan **lứi** **lưới** dọc ngang.



Anh em nhà nhện.



(Đồng dao)

GV : Thuý Nga

LIVEWORKSHEETS